TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HOÁ** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 314/2018/HS-ST
Ngày: 28- 11- 2018

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN ND THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tiến

Bà Lê Thị Mơi

***- Th□ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án TP Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND Thành phố Thanh hoá tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 395/2018/TLST- HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 324/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Thành T - sinh năm 1998 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: phố Tâ, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: LĐTD; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn G và bà Nguyễn Thị T3; tiền án: không; tiền sự: ngày 02/2/2016 Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "gây rối cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức", ngày 28/3/2017 Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi "xâm hại sức khỏe người khác"; nhân thân: ngày 22/3/2018 bị cơ quan điều tra Công an thành phố Thanh Hóa khởi tố bị can về tội "cố ý gây Thương tích". Bị tạm giam trong vụ án khác, "có mặt".

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1977 "vắng mặt"
Trú tại: phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20^{h}30$^{'}$ ngày 29/10/2017 Nguyễn Văn V, Lưu Ngọc H, Nguyễn Hữu T4, Phạm Khắc H2, Vũ Thành T, Nguyễn Bá N, Nguyễn Bá N2 cùng ăn uống tại quán của gia đình nhà V tại đường B, phường Q, thành phố Th. Sau khi uống rượi, do không làm chủ được bản thân nên V, H, T4, H2, T, N và N2 đi dọc theo đường B. Khi đi đến nhà chị T5 ở đường B, phường Q, thành phố T thì gặp anh N2 Văn T2 đang ngồi nói chuyện với một số người. V cầm 01 thanh luồng (nhặt được ở dọc đường) đánh anh T2, được mọi người can ngăn nên V cùng bạn đi về nhà tiếp tục ăn uống. Sau khi bị đánh anh T2 một mình đi đến nhà V gặp ông Nguyễn Văn T6 và bà Nguyễn Thị H3 (là bố mẹ của V) để trao đổi về việc V vừa gây Thương tích cho mình. Sau đó thì anh T2 tiếp tục về quán nhà chị T5 nói chuyện. Lúc này, bà H3 nói với V về việc anh T2 đến nhà trao đổi về việc V đánh anh T2. V nói với H2 và N2 đến gọi anh T2 xuống nói chuyện. H2, N2 và N đi hai xe máy đến quán nhà chị T5 vào gặp và yêu cầu anh T2 đi cùng đến nhà V nhưng anh T2 không đi. H2 và N2 xốc nách anh T2 kéo đi nhưng anh T2 vẫn không đi nên H2, N2, N dùng tay chân đấm anh T2. Anh T2 vùng ra chạy vào bếp nhà chị T5 lấy 01 con dao lùa đuổi H2, N2, N. H2 và N2 chạy bộ theo đường B về phía nhà V và hô hoán cho V cùng đồng bọn biết. H2 dùng hai nửa viên gạch xi măng ném anh T2. Nghe tiếng H2 hô hoán, Vũ , H, T, T4 từ quán nhà V chạy ra, anh T2 thấy thế chạy ngược lại phía quán nhà chị T5 thì bị ngã xuống đường. Lúc này H dùng thanh gỗ, T4 dùng chổi lau nhà cán bằng Inôc chạy đến đánh anh T2 còn T nhặt thanh gỗ bị gãy (mà H dùng đánh anh T2) đập vào lưng anh T2 và dùng chân để đánh anh T2. Sau đó được người dân can ngăn nên cả nhóm dừng lại và bỏ đi.

Anh T2 được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Hợp Lực Thanh Hóa và điều trị từ ngày 29/10/2017 đến ngày 09/11/2017 ra viện với Thương tích: gãy xương chính mũi hai mắt, chấn T2 đụng dập nhãn cầu, xuất huyết dưới kết mạc; chấn T2 cổ, bàn ngón tay phải.

Sau khi phạm tội T bỏ trốn. Ngày 10/9/22018 T đến cơ quan Công an thành phố Thanh Hóa đầu thú.

Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể hồi 10h35 ngày 31/10/2017 xác định anh Nguyễn Văn T2 bị các Thương tích sau: 01 vết T2 mi mắt phải bầm tím 1 x 1cm, bầm tím mũi; bầm tím má trái 5 x 2cm, xây xước da cẳng tay phải 2 x 2cm, xây xước da bụng 10 x 1cm; xây xát da gối phải 2 x 1cm; xây xát da cẳng chân trái 3 x 1cm; đau nhiều phần mũi và mặt.

Tại bản kết luận giám định pháp y về Thương tích số 524/2017/TTPY ngày 29/11/2017 của T tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận Nguyễn Văn T2: tỷ lệ tổn T2 cơ thể là 28%.

Về tang vật: Các hung khí sử dụng để gây Thương tích cho anh T2. Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại. Anh T2 không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với Nguyễn Văn V, Lưu Ngọc H, Nguyễn Hữu T4, Phạm Khắc H2 đã bị Tòa án thành phố Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vào ngày 27/8/2018.

Đối với Nguyễn Bá N2 có tham gia đánh anh T2 tại đường B nhưng khi phạm tội N2 chưa 16 tuổi nên Công an thành phố Thanh Hóa xử lý hành chính đối với N2.

Đối với Nguyễn Bá N không tham gia đánh anh T2 tại đường B, do đó không đồng phạm trong việc gây Thương tích với anh T2 nên Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính đối với N.

Tại bản cáo trạng số 301/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Vũ Thành T về tội "Cố ý gây Thương tích " theo khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thanh Hoá giữ N2 quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017 của Quốc Hội đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 42 đến 48 tháng tù.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù H với lời khai của bị hại và các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án thấy đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 22h ngày 29/10/2017, tại đường B, phường Q, thành phố T, Vũ Thành T cùng đồng bọn đã có hành vi dùng thanh gỗ và tay chân gây Thương tích cho anh Nguyễn Văn T2. Hậu quả anh T2 bị tổn hại 28% sức khỏe. Mặc dù Thương tích của bị hại 28% sức khỏe nhưng do bị cáo

dùng thanh gỗ là hung khí nguy hiểm để đánh anh T2 nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo như cáo trạng là có cơ sở, phù H với pháp luật.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận*:* Hành vi phạm tội của Vũ Thành T có đủ các dấu hiệu cấu thành tội "Cố ý gây Thương tích". Tội danh và khung hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999.

[3] Tính chất vụ án: Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, lẽ ra khi thấy anh T2 bị đánh bị cáo phải can ngăn nhưng bị cáo không can ngăn mà còn gây Thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khoẻ của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội, vì vậy cần phải đ- ợc xử lý nghiêm.

[4] Nhân thân và trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần nay lại phạm tội chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Với tính chất nghiêm trọng của vụ án và nhân thân của bị cáo thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt căn cứ điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì tại các cơ quan pháp luật thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại, đầu thú và gia đình bị cáo có công với cách mạng trong đó bà bị cáo được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh H2. Đồng thời áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn so với khoản 2 Điều 104 BLHS năm 1999, căn cứ vào khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, anh T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên công nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 NQ số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 BLHS năm 1999. Khoản 2 Điều 134; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015. Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Điều 136 BLTTHS. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Thành T phạm tội " Cố ý gây Thương tích"

Xử phạt: Vũ Thành T 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận giữa bị cáo và bị hại đã giải quyết xong phần bồi thường.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST

Ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TPTH;
- Công an TPTH;
- TAND tỉnh TH
- VKSND tỉnh TH
- Lưu hồ sơ.